UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 370/QĐ-ĐHKTNA ngày 15 tháng 05 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)

Tên chương trình:	Đào tạo Cử nhân Kế toán
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	7340301

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; tiếp thu những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; tiếp thu kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, …); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính, phân tích hoạt động SXKD để giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn kế toán, kiểm toán.

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp; các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng thực hành phần mềm kế toán; kỹ năng phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán; kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

1.2.3. Thái độ

Có phẩm chất đạo đức trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của trường Đại học kinh tế Nghệ An.

1.2.5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; có thể đảm nhiệm các công việc như: Kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ;
- Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính;
- Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp;
- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên

quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

CĐR1 - Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

CĐR2 - Vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kinh tế cơ bản của nhóm ngành kinh tế và quản trị kinh doanh vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo kế toán;

CĐR3- Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán để lập và mô tả được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; phân tích được các vấn đề cơ bản trong quản trị tài chính doanh nghiệp;

CĐR4- Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực kế toán – kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; phân tích, đánh giá được qui trình kế toán của một tổ chức kinh tế; có thể lập và phân tích được báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá được một số qui trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán tài chính; tham gia phân tích dự báo tài chính doanh nghiệp;

CĐR5- Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn đã được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán và tài chính.

2.2. Kỹ năng

CĐR6. Kỹ năng cứng

- Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán, vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, vận dụng hệ thống sổ kế toán trong các đơn vị kế toán doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp;
- Xây dựng chương trình kiểm tra kế toán;
- Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán;

- Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh tổ chức để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán;

- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

CĐR7. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên đại học hệ chính quy sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh 400 điểm TOEIC trở lên;

- Kỹ năng tin học: Đạt trình độ tin học văn phòng tương đương B, có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel) và một số phần mềm kế toán; có thể sử dụng thành thạo internet và các thiết bị văn phòng;

- Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, email).

CĐR8. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp;

- Có phẩm chất đạo đức xã hội: Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng; biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, biết phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

126 tín chỉ chưa kể phần kiến thức về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3,5 năm gồm 7 học kỳ. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Văn bản số 17/ 2014/VBHN - BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTNA- ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi đã tích lũy đủ các tiêu chuẩn theo Văn bản số 17/ 2014/VBHN - BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTNA- ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An. Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Nhà trường.

6. Cách thức đánh giá

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo theo Văn bản số 17/ 2014/VBHN - BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 159/ĐHKTNA- ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

Loại	Điểm	Loại
Đạt	A (Từ 8,5 đến 10)	Giỏi
	B (Từ 7,0 đến dưới 8,5)	Khá
	C (T00ừ 5,5 đến dưới 7,0)	Trung bình
	D (Từ 4,0 đến dưới 5,5)	Trung bình yếu
Không đạt	F (Dưới 4,0)	Kém

7. Nội dung chương trình

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Số tiết			Số tín chỉ
			Lý thuyết	TH	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương						
1	**Triết học Mác - Lênin**	- Cung cấp những kiến thức có tính căn bản , hệ thống về Triết học Mác – Lênin giúp sinh viên hiểu biết về thế giới xung quanh, về quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác - Lênin - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Hình thành kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, xemina một cách hiệu quả. - Xây dựng và phát triển nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng. - Vận dụng sáng tạo các nguyên lý, quy luật và cặp phạm trù vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn từ đó rèn luyện và tu dưỡng	45		90	**3**

		đạo đức.				
2	**Kinh tế chính trị Mác - Lênin**	- Trang bị cho sinh viên tri thức căn bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay, đảm bảo tính cơ bản , hệ thống khoa học, cung cấp tri thức mới, gắn với thực tiễn tính sang tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh việnđối với sinh viên các trường cao đẳng, đại học không chuyên lý luận - Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp việc làm và cuộc song sau khi ra trường - Góp phần xây dựng lấp trường, hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	30		60	**2**
3	**Chủ nghĩa xã hội khoa học**	- Sinh viên nắm được nhứng tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ban bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin - Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta, Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học	30	0	60	**2**

		CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung				
4	**Tư tưởng Hồ Chí Minh**	- Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng ta trong cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	30	0	60	**2**
5	**Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**	- Hiểu được những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-	30		60	**2**

		2018). - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của bản thân vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ và hiện tại - Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. - Sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với CMVN; hình thành tình cảm, niềm tin vào con đường cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã vạch ra, dân tộc ta đã lựa chọn; Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.				
6	**Pháp luật đại cương**	- Hiểu được lịch sử hình thành và nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật. - Hiểu nội dung cơ bản của bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật. - Có thể hiểu và xác định được quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật và các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật trong hệ tống pháp luật Việt Nam.. - Có thể hiểu được hệ thống pháp luật Việt Nam, trên cơ sở đó tìm hiểu rõ hơn và áp dụng để làm các bài tập tình huống về Luật Hiến	45	0	90	**3**

		Pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhn và gia đình.... - Rèn luyện được năng lực tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu và thực hiện pháp luật. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. - Rèn kỹ năng viết, có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Sinh viên tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó hình thành niềm tin, sự tin tưởng và thực hiện tốt các quy định đã được đặt ra trong các văn bản quy phạm pháp luật.				
7	**Văn hóa doanh nghiệp**	- Hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh; cách thức xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp đo lường văn hóa doanh nghiệp; Cách biến đổi văn hóa doanh nghiệp và các trường hợp văn hóa kinh doanh xảy ra trong thực tiễn. - Hình thành khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng và quản trị văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp từ đó hỗ trợ đắc lực cho nhà quản lý trong việc ra quyết định; - Rèn luyện được thái độ cẩn thận,	30	0	60	**2**

		chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác.				
8	**Văn bản trong quản lý**	- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết Marketing: Các quan điểm quản trị Markketing, những yếu tố thuộc môi trường Marrketing ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. - Có khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng các bộ phận chính sách Marketing từ việc quyết định sản phẩm, quyết định giá, quyết định phân phối và quyết định xúc tiến hỗn hợp - Rèn luyện được thái độ cầu thị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống và các quan hệ trong công việc.	45	0	90	**3**
9	***Tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)***					
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	- Hiểu và trình bày được những quan điểm, tư tưởng kinh tế cơ bản của các trường phái kinh tế khác nhau trong lịch sử, phân tích được tác động của các học thuyết đối với quá trình phát triển của các nền kinh tế. - Nhận thức đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. - Rèn luyện được khả năng tư duy độc lập sáng tạo và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức đã học để phục vụ quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	30	0	60	**2**
	Xã hội học	Học phần Xã hội học nghiên cứu các tương tác và hành vi xã hội của con người, của hệ	30	0	60	**2**

		thống xã hội; nghiên cứu cấu trúc, sự phát triển của các tương tác và hành vi xã hội; từ đó xác định các quy luật của tương tác và hành vi xã hội, làm rõ các vấn đề tổng quan về xã hội học, phân tích về cơ cấu xã hội, làm rõ tổ chức xã hôi, giải quyết vấn đề thiết chế xã hội, tập trung bàn về văn hóa xã hội, nghiên cứu vấn đề xã hội hóa, giải quyết vấn đề đời sống xã hội, cung cấp cho người học về các phương pháp nghiên cứu xã hội học.				
10	**Tiếng Anh 1**	SV sử dụng được một cách thành thạo các thì trong tiếng Anh; mở rộng được lượng từ vựng; có khả năng đọc và hiểu được các đoạn đọc ngắn; nghe và hiểu được những cuộc hội thoại đơn về những chủ đề đã học trình bày được bằng tiếng Anh một số thông tin về bản thân và gia đình, về ước mơ tham vọng, các sự kiện quan trọng trong cuộc sống, kế hoạch công tác cá nhân…	45	0	90	**3**
11	**Tiếng Anh 2**	SV sử dụng và phân biệt được một cách thành thạo các thì, các cấu trúc, các hiện tượng ngôn ngữ nâng cao; có khả năng trình bày được bằng tiếng Anh một số số thông tin về đất nước, con người và văn hóa vùng miền, truyền thống, cách giải quyết các vấn đề về tiền bạc…; đọc và hiểu được những sự kiện xã hội, quảng cáo, bài báo viết về những chủ đề quen thuộc.	60	0	120	**4**
12	**Toán cao cấp**	- Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, không	45	0	90	**3**

		gian vecto, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính. - Giải thành thạo các bài toán về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, không gian vecto, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính. - Hình thành kỹ năng tư duy logic các vấn đề trong thực tiễn; kỹ năng dự báo, phân tích và đánh giá trong kinh tế. - Vận dụng toán học trong quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế - xã hội				
13	**Tin học đại cương**	- Hiểu được những kiến thức cơ bản về tin học, các khái niệm chung, các thao tác cơ bản trong soạn thảo và tạo bảng biểu, các thao tác cơ bản trong bảng tính... - Hiểu cú pháp và tác dụng của các hàm trong Excel... - Vận hành tốt cách sử dụng và khai thác tốt các phần mềm máy tính như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint, Internet... - Rèn luyện được khả năng sử dụng tốt máy tính - Vận dụng một số phần mềm thông dụng: Word, Excel, PowerPoint vào thực tế công việc, học tập đồng thời khai thác tốt các ứng dụng của Internet. . . - Có thể đánh giá được tầm quan trọng và sự cần thiết của khoa học công nghệ. - Tạo được hứng thú, đam mê	30	30	90	**3**

		nghiên cứu, học tập tin học để không ngừng nâng cao, cập nhật kiến thức, vận dụng vào cuộc sống và công việc...				
14	**Lý thuyết xác suất và thống kê toán**	- Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán như: Các kiến thức về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê và ý nghĩa của các kiến thức đó trong thực tế cuộc sống, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật. - Giải quyết được các bài toán xác suất-thống kê cơ bản. - Biết vận dụng các kiến thức đã được học để phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin thu được và đưa ra các kết luận trong lĩnh vực chuyên môn.	45	0	90	**3**
15	**Giáo dục thể chất**	- Hiểu được nguyên nhân chấn thương trong tập luyện và cách phòng tránh. Tổ chức bắt thăm thi đấu giải thể thao. - Hiểu luật thi đấu cầu lông, bóng chuyền, điền kinh. - Thực hiện được các kỹ thuật động tác phát cầu, đập cầu, phát bóng, đệm bóng, nhảy cao nằm nghiêng, chạy 100m. - Hình thành kỹ năng, kỹ xảo động tác. - Rèn luyện kỹ năng tự rèn luyện thể lực nâng cao sức khoẻ bản thân.	9	72	120	**3**
16	**Giáo dục quốc phòng – An ninh**	- Xác định đúng đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học. - Hiểu rõ quan điểm cơ bản của	90	75	270	**8**

		Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; - Xác định đúng vai trò, vị trí của nề quốc phòng toàn dân trong bảo vệ tổ quốc. - Xác định vai trò của việc xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam - Hiểu và vận dụng kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại - Hiểu về những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam. - Phân biệt tình huống âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, thế lực phản động. Vận dụng đường lối cách mạng của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam vào đời sống xã hội góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Thực hiên được tập hợp đội ngũ đơn vị (trung đội); Sử dụng được bản đồ địa hình quân sự; Biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Thực hiện được ba môn quân sự phối hợp; Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh tiến công. + Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh phòng ngự; Biết bắn súng ngắn; Thực hành sử dụng được một số loại lựu đạn Việt Nam. + Thực hiện kỹ năng quân sự, an				

		ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. + Tự bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tự giác tích cực luyện tập, an toàn trong tập luyện. - Hiểu về cơ cấu tổ chức lực lượng các quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành); Hiểu biết về lịch sử, truyền thống quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành) + Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng... + Phân biệt cơ cấu tổ chức lực lượng các quân , binh chủng các nghành.thu hoạch sau khi tham quan các đơn vị, bảo tàng; thực hiện kế hoạch tham quan và viết bài thu hoạch .				
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành						
17	**Kinh tế vi mô**	Kinh tế vi mô trang bị những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như các vấn đề kinh tế cơ bản, cung, cầu, sự lựa chọn hoạt động kinh tế trong từng đơn vị kinh tế. Nghiên cứu sự lựa chọn để giải quyết ba vấn đề cơ bản của một tổ chức kinh tế các vấn đề cơ bản về cạnh tranh, tối ưu hóa.	45	0	90	**3**
18	**Kinh tế vĩ mô**	Kinh tế học vĩ mô tập trung nghiên cứu hoạt động của nền kinh tế dưới	45	0	90	**3**

		góc độ tổng thể. Nghiên cứu những biến động ngắn hạn như tổng cầu và tổng cung, phân tích tác động của các chính sách tới tổng cầu, nghiên cứu sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp. Nghiên cứu các vấn đề dài hạn của nền kinh tế trên cả 4 góc độ: sản lượng, sản xuất và tăng trưởng; việc làm và thất nghiệp; các vấn đề về tiền tệ và giá cả và các vấn đề kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.				
19	**Toán kinh tế**	Học phần Toán kinh tế là môn học nghiên cứu về các phương pháp giải quyết các bài toán tối ưu trong kinh tế thông qua các mô hình toán học. Đây là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng giải các bài tập về các tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình, bài toán đối ngẫu và một số bài toán ứng dụng đặc biệt.	45	0	90	**3**
20	**Tiếng Anh chuyên ngành**	Học phần tiếng Anh chuyên ngành Kế toán là học phần tiếp nối sau khi sinh viên đã kết thúc học phần tiếng Anh cơ bản. Vì thế học phần trang bị cho sinh viên nhiều kiến thức cơ bản về mảng kế toán, thị phần, v.v... nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức về kế toán bằng tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.	60	0	120	**4**
21	**Quản trị học**	Học phần Quản trị học gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và nhà quản trị; các lý thuyết quản trị; môi trường quản trị; các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và vấn đề ra quyết định.	30	0	60	**2**
22	**Kinh tế phát triển**	Học phần gồm các khái niệm cơ	30	0	60	**2**

		bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phân tích các yếu tố đóng góp và tăng trưởng kinh tế. Tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển				
23	**Lý thuyết thống kê**	Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản của thống kê: Quá trình nghiên cứu thống kê, nội dung điều tra thống kê, cách tổ chức điều tra chọn mẫu, chọn kích thước mẫu, cách xử lý số liệu sau khi điều tra, cách sắp xếp số liệu, tổng hợp và phân tích số liệu bằng các phương pháp: phân tổ, phân tích dãy số thời gian, hồi quy tương quan, phân tích xu thế, phương pháp dự đoán thống kê, phương pháp chỉ số xác định ảnh hưởng của nhân tố từ đơn giản đến phức tạp	30	0	60	**2**
24	**Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ**	Môn học trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: những vấn đề chung về tiền tệ, tài chính, tín dụng; hệ thống tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: Ngân sách nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế…	45	0	90	**3**
25	**Marketing căn bản**	Cung cấp những nội dung cơ bản về lý thuyết marketing: bản chất của hoạt động marketing; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp; vai trò, nội dung của việc nghiên cứu hành vi của khách hàng; cách xây dựng và phát triển các chính sách marketing trong nội bộ doanh nghiệp, từ đó giúp cho học sinh nắm vững những nội dung cơ bản	30	0	60	**2**

		của học phần để vận dụng trọng hoạt động thực tiễn.				
26	**Pháp luật kinh tế**	- Nội dung thứ nhất: Những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. - Nội dung thứ hai và là nội dung chủ yếu của học phần: Trình bày những mảng chế định quan trọng của Pháp luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật chủ thể kinh doanh, pháp luật hợp đồng, pháp luật về phá sản, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại…	30	0	60	**2**
27	**Nguyên lý kế toán**	Môn học này gồm có 5 chương, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng tổng hợp các phương pháp kế toán nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cũng như thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế tài chính trong các đơn vị kế toán	45	0	60	**3**
28	**Thị trường chứng khoán**	Cung cấp cho các nhà phát hành, nhà đầu tư những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, sự hoạt động của thị trường chứng khoán và những kỹ năng, cách thức chủ yếu trong việc phát hành chứng khoán, đầu tư chứng khoán. Giúp các nhà phát hành, các nhà đầu tư chứng khoán nắm được những kiến thức cơ bản về các loại chứng khoán, cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán, cách thức phát hành, giao dịch chứng khoán,	30	0	60	**2**

		phân tích đánh giá thị trường và đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Trên cơ sở nền tảng kiến thức cơ bản của môn học, liên hệ vận dụng vào xem xét đánh giá tình hình hoạt động, xu hướng thị trường và có thể có quyết định đầu tư phù hợp.				
29	**Thống kê doanh nghiệp**	Nghiên cứu các phương pháp tính toán, thiết lập và phân tích các chỉ tiêu phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất, các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất kinh doanh.	30	0	60	**2**
2.2. Kiến thức ngành						
30	**Thuế nhà nước**	Học phần cung cấp những lý luận cơ bản về thuế, nội dung chủ yếu của các luật thuế hiện hành trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở này người quản lý kinh tế có thể nắm luật để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, hướng đầu tư sản xuất kinh doanh theo hướng có lợi cho đơn vị. Các đối tượng quản lý khác có khả năng quản lý để bồi dưỡng tăng nguồn thu cho NSNN.	45	0	90	**3**
31	**Tài chính doanh nghiệp 1**	Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về tài chính trong doanh nghiệp như: Chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong năm của doanh nghiệp; các loại vốn kinh doanh, quản lý và sử dụng các loại vốn kinh doanh của doanh nghiệp; lãi suất và đo lường rủi ro của các khoản đầu tư của doanh nghiệp; dòng tiền của dự án đầu tư, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp. Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạch định tài chính, thực	45	0	90	**3**

		thi các quyết định, các chính sách, các nghiệp vụ kế toán và tài chính trong doanh nghiệp; Từ đó giúp sinh viên có thể lập được kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp đảm bảo cân đối nguồn tài chính trong quá trình hoạt động đầu tư, kinh doanh.				
32	**Tài chính doanh nghiệp 2**	Môn học cung cấp những lý luận và nghiệp vụ cơ bản về xác định chi phí sử dụng vốn, cơ cấu nguồn vốn, chính sách cổ tức của công ty cổ phần, kế hoạch hóa tài chính. Vì vậy, môn học giúp trang bị các kiến thức cơ bản về các quyết định tài chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó tạo tiền đề giúp sinh viên tích lũy và tổng hợp kiến thức để nghiên cứu các môn học khác đối với chuyên ngành Tài chính để phục vụ cho nghề nghiệp mai sau, cũng như có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môn học và vai trò của tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.	30	0	60	**2**
33	**Kế toán tài chính 1**	Cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; kế toán vốn bằng tiền, các khoản nợ phải thu, các khoản ứng và trả trước; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ; kế toán TSCĐ, bất động sản đầu tư và hoạt động đầu tư XDCB.	60	0	120	**4**
34	**Kế toán tài chính 2**	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán lao động, tiền lương; kế toán chi phí và giá thành sản xuất; kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	60	0	120	**4**
35	**Kế toán tài chính**	Cung cấp những kiến thức cơ bản	45	0	90	**3**

	3	về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; kế toán kinh doanh hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu; báo cáo tài chính của doanh nghiệp.				
36	**Thực hành KTTC**	- Hướng dẫn người học biết và hiểu được mô hình tổ chức bộ máy kế toán, cách lập cũng như thủ tục cần thiết liên quan đến các chứng từ kế toán, trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán - Biết và thực hành được cách ghi sổ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp liên quan đến các phần hành kế toán theo hình thức Nhật ký chung, Chứng từ ghi sổ, Nhật ký chứng từ đồng thời lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.	0	90	90	**3**
37	**Kế toán quản trị**	Cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị với các nội dung: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Phương pháp lập dự toán, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn, dài hạn của nhà quản trị.	45	0	90	**3**
38	**Kế toán máy**	- Hướng dẫn quy trình thực hiện trên phần mềm và nguyên tắc sử dụng phần mềm kế toán máy (của tất cả các phần mềm) - Người học đánh giá được lợi ích của việc sử dụng phần mềm trong công tác kế toán - Người học thực hành bài tập giả	15	60	90	**3**

		định trên phần mềm Misa sme				
39	**Phân tích tài chính DN**	Môn học Phân tích tài chính doanh nghiệp là môn học cơ sở ngành của các chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp, tổ chức bộ máy phân tích tài chính ở các doanh nghiệp, xác định nội dung, phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp và xác lập vai trò tham mưu, tư vấn của cán bộ kế toán - tài chính doanh nghiệp cho các cấp quản lý và mọi đối tượng quan tâm tới hoạt động kinh tế, tài chính của doanh nghiệp.	45	0	90	**3**
40	**Phân tích hoạt động kinh doanh**	Học phần này trang bị những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh, chi phí, giá thành, tiêu thụ, lợi nhuận và tình hình hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.	45	0	90	**3**
41	**Lý thuyết kiểm toán**	Học phần gồm có 7 chương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán với các nội dung: Bản chất, chức năng, các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểm toán.	30	0	60	**2**
42	**Kiểm toán báo cáo tài chính**	- Cung cấp cách so sánh được phương pháp tiếp cận kiểm toán chu kỳ và phương pháp tiếp cận trực tiếp.	30	0	60	**2**

		-Người học nêu được mục tiêu, căn cứ và nội dung kiểm toán các chu kỳ: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; chu kỳ mua hàng và thanh toán; chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. - Vận dụng làm được bài tập kiểm toán báo cáo tài chính (Theo phương pháp tiếp cận kiểm toán theo chu kỳ)				
43	**Tài chính công**	Trình bày tổng quan về hệ thống Tài chính Nhà nước, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về Tài chính công và quản lý Tài chính công; các khoản thu, chi và quản lý các khoản thu, chi của Nhà nước, các quỹ Tài chính công và quản lý các quỹ Tài chính công ngoài NSNN; Tổ chức cân đối NSNN. Từ đó, người học hiểu được vai trò của các chủ thể, đặc biệt là Nhà nước trong việc huy động và quản lý các nguồn lực tài chính để duy trì, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời người học có được nền tảng kiến thức để vận dụng phục vụ cho công việc tương lai, đặc biệt là trong các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc,…	30	0	60	**2**
44	**Kế toán công**	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, xã, phường, thị trấn với các nội dung: Kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ; kế toán các khoản thanh toán; kế toán các khoản thu, chi; lập Báo cáo tài chính.	60	0	120	**4**
45	***Tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần)***					
	Kế toán thuế	Cung cấp các kiến thức cơ bản về luật thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN; kế toán thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN, thuế TNCN; kê khai và quyết toán thuế giá trị gia	30	0	60	**2**

		tăng, thuế TNDN, thuế TNCN.				
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Người học được trang bị những kiến thức cơ bản về các hoạt động của Ngân hàng thương mại như: những vấn đề chung về Ngân hàng thương mại, nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của Ngân hàng thương mại, những vấn đề chung trong cho vay, cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ngân hàng thương mại, dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại. Từ đó người học có khả năng vận dụng đúng vào thực tiễn và lựa chọn các sản phẩm của ngân hàng phù hợp với khách hàng.	30	0	60	**2**
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Làm rõ những vấn về tổng quan trong hoạt động xuất nhập khẩu như khái niệm, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và những văn bản pháp lý điều chỉnh hợp đồng thời môn học nghiên cứu sâu về những vấn đề nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp như các phương thức giao dịch trong mua bán quốc tế, thanh toán trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu…	30	0	60	**2**
	Kinh tế lượng	Trình bày các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy. Học phần gồm 8 chương, bao gồm các nội dung chính: Các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình. Năm chương đầu dành cho mô hình hồi quy với số liệu chéo và ba chương sau dành cho số liệu chuỗi thời gian. Học phần được giảng	30	0	60	**2**

		dạy với các minh họa ứng dụng thực tiễn và được thực hành trên máy tính với phần mềm Eviews.				
2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận						
46	**Khóa luận tốt nghiệp**	Hệ thống hóa kiến thức kế toán về vấn đề nghiên cứu; mô tả, khái quát về đơn vị thực tập; đánh giá tình hình tài chính, tình hình tổ chức công tác kế toán tại đơn vị; mô tả về công tác kế toán tại đơn vị; phân tích, đánh giá về công tác kế toán tại đơn vị; đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.		450		**10**

8. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo

TT	Học phần	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
1. Kiến thức giáo dục đại cương									
1	Triết học Mác - Lênin	x							x
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x							x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học								
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x						x	x
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	x						x	x
6	Pháp luật đại cương	x	x					x	x
7	Văn hóa doanh nghiệp		x					x	x
8	Văn bản trong quản lý							x	x
9	***Tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)***								
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	x	x			x		x	x
	Xã hội học								
10	Tiếng Anh 1							x	x

11	Tiếng Anh 2							x	x
12	Toán cao cấp		x					x	x
13	Tin học đại cương						x	x	x
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		x					x	x
15	Giáo dục thể chất								
16	Giáo dục quốc phòng – An ninh								
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
2.1. Kiến thức cơ sở ngành									
17	Kinh tế vi mô		x	x		x		x	x
18	Kinh tế vĩ mô	x		x		x		x	x
19	Toán kinh tế		x					x	x
20	Tiếng Anh chuyên ngành							x	x
21	Quản trị học		x				x	x	
22	Kinh tế phát triển		x		x		x	x	x
23	Lý thuyết thống kê				x	x	x	x	x
24	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ		x	x	x	x			x
25	Marketing căn bản		x				x	x	x
26	Pháp luật kinh tế				x	x		x	x
27	Nguyên lý kế toán			X	X			X	
28	Thị trường chứng khoán	x	x	x		x		x	
29	Thống kê doanh nghiệp				x	x	x	x	x
2.2. Kiến thức ngành									
30	Thuế nhà nước		x			x		x	x
31	Tài chính doanh nghiệp 1		x			x		x	x
32	Tài chính doanh nghiệp 2		x			x		x	x
33	Kế toán tài chính 1		x		x		x		
34	Kế toán tài chính 2		x				x		x
35	Kế toán tài chính 3			x		x	x		x

36	Thực hành kế toán tài chính			x			x		x
37	Kế toán quản trị		x	x		x	x		x
38	Kế toán máy			x		x	x	x	x
39	Phân tích tài chính DN		x			x		x	x
40	Phân tích hoạt động kinh doanh				x	x	x	x	x
41	Lý thuyết kiểm toán				x		x		x
42	Kiểm toán báo cáo tài chính			x	x	x	x	x	x
43	Tài chính công	x	x					x	x
44	Kế toán công					x	x		x
45	***Tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần)***								
	Kế toán thuế			x		x	x		x
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại								
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương								
	Kinh tế lượng		X			X			X
2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận									
46	Khóa luận tốt nghiệp				x	x	x		x

9. Phân bổ kế hoạch đào tạo

TT	Học phần	Số TC	TCLT	TCTH	Số tiết LT	Số tiết TH	Tổng
Kỳ 1							
1	Triết học Mác – Lê nin	3	3		45		45
2	Tiếng Anh 1	3	3		45		45
3	Toán cao cấp	3	3		45		45
4	Pháp luật đại cương	3	3		45		45
5	Văn bản trong quản lý	3	3		45		45
6	Tin học đại cương	3	2	1	30	30	60
	Cộng	**18**	**17**	**1**	**255**	**30**	**285**
Kỳ 2							
1	Tiếng Anh 2	4	4		60		60

2	Lý thuyết thống kê	2	2		30		30
3	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	3		45		45
4	Pháp luật kinh tế	2	2		30		30
5	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2		30		30
6	Nguyên lý kế toán	3	3		45		45
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3		45		45
	Cộng	**19**	**19**		**285**		**285**
Kỳ 3							
1	Tài chính doanh nghiệp 1	3	3		45		45
2	Thống kê doanh nghiệp	2	2		30		30
3	Kế toán tài chính 1	4	4		60		60
4	Quản trị học	2	2		30		30
5	Toán kinh tế	3	3		45		45
6	Kinh tế vi mô	3	3		45		45
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		30
8	***Chọn 1 trong 2 học phần***	2	2		30		30
	Xã hội học	2	2		30		30
	Lịch sử học thuyết kinh tế	2	2		30		30
	Cộng	**21**	**21**		**215**		**215**
Kỳ 4							
1	Thị trường chứng khoán	2	2		30		30
2	Thuế Nhà nước	3	3		45		45
3	Tài chính doanh nghiệp 2	2	2		30		30
4	Kế toán tài chính 2	4	4		60		60
5	Marketing căn bản	2	2		30		30
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		30
7	Văn hóa doanh nghiệp	2	2		30		30
8	Kinh tế phát triển	2	2		30		30
	Cộng	**19**	**19**		**285**		**285**
Kỳ 5							
1	Kế toán tài chính 3	3	3		45		45
2	Kinh tế vĩ mô	3	3		45		45
3	Tiếng Anh chuyên ngành	4	4		60		60
4	Thực hành kế toán tài chính	3		3		90	90
5	Tài chính công	2	2		30		30

6	Lý thuyết kiểm toán	2	2		30		30
7	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2		30		30
	Cộng	**19**	**16**	**3**	**240**	**90**	**330**
Kỳ 6							
1	Kế toán công	4	4		60		60
2	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3		45		45
3	Kế toán máy	3	1	2	15	60	75
4	Kế toán quản trị	3	3		45		45
5	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	3		45		45
6	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	2		30		30
7	***Chọn 1 trong 4 học phần***	2	2		30		30
	Kế toán thuế	2	2		30		30
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	2		30		30
	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	2	2		30		30
	Kinh tế lượng	2	2		30		30
	Cộng	**20**	**18**	**2**	**270**	**60**	**330**
Kỳ 7							
1	Thực tập TN và làm khóa luận	10		10		450	450
	Môn học thay thế						
1	Luật kế toán	3	3		45		45
2	Kế toán công ty	4	4		60		60
3	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	3		45		45
	Cộng	**10**	**10**	**10**	**150**	**450**	**450**
Tổng		**126**					

10. Hướng dẫn thực hiện

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán hệ chính quy ứng với trình độ Đại học do Trường Đại học kinh tế Nghệ An xây dựng trên cơ sở khung chương trình do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán là những quy định của Nhà trường về cơ cấu, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho ngành đào tạo Kế toán ứng với trình độ đào tạo bậc đại học, đó là cơ sở giúp Bộ giáo dục và đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

- Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán trình độ đại học được thiết kế thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình đơn ngành. Danh mục các học phần và tín chỉ được trình bày tại mục 7 chỉ là quy định tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định, trong quá trình thực hiện cứ 2 năm /1 lần, Trường Đại học kinh tế Nghệ An sẽ điều chỉnh, bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể trong phạm vi không dưới 120 tín chỉ.

- Phần kiến thức chuyên ngành được thiết kế theo chuyên ngành Kế toán.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành tại Văn bản số 17/ 2014/VBHN - BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 159/ĐHKTNA- ĐT ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ ở trường Đại học kinh tế Nghệ An.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

TS. Dương Tuấn Thọ